

1. Giới thiệu vắn tắt về Chương trình Khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam

Dự án “Chương trình Khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam” (BP) do Văn phòng Dự án Khí sinh học trung ương – Cục chăn nuôi (thuộc Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn) phối hợp với Tổ chức phát triển Hà Lan (SNV) thực hiện. Mục tiêu tổng thể của Dự án là (i) khai thác tối đa công nghệ khí sinh học và phát triển một ngành khí sinh học mang tính thị trường; và (ii) góp phần phát triển nông thôn và bảo vệ môi trường thông qua việc tạo ra nguồn năng lượng sạch và rẻ tiền cho các hộ nông dân, cải thiện vệ sinh môi trường và sức khỏe người dân nông thôn, tạo công ăn việc làm và góp phần giảm phát thải khí nhà kính (GHG).

Dự án hiện đang hỗ trợ xây dựng công trình khí sinh học quy mô hộ gia đình có kích thước từ 4 tới 50m³ cho các hộ chăn nuôi gia súc (trâu, bò hoặc lợn). Bằng cách này, cách thức quản lý phân chuồng được cải thiện góp phần giảm phát thải khí nhà kính và cải thiện điều kiện môi trường sống vệ sinh hơn. Khí sinh học sinh ra được sử dụng cho đun nấu thay thế cho các chất đốt truyền thống như củi, than, khí hóa lỏng, dầu và rơm rạ. Ngoài đun nấu, khí sinh học còn được sử dụng để thắp sáng, chạy bình nóng lạnh, phát điện và các hoạt động cải thiện thu nhập khác. Các hộ gia đình chăn nuôi từ 6 lợn hoặc 2 trâu bò trở lên đều có thể xây dựng công trình khí sinh học quy mô hộ gia đình.

Công trình khí sinh học góp phần giảm phát thải khí nhà kính theo 3 hướng như sau:

- 1.** Giảm việc phát thải khí mê tan từ hệ thống quản lý phân chuồng đường cơ sở bằng cách giữ và đốt cháy khí mê tan như chất đốt thông thường;
- 2.** Chuyển việc sử dụng chất đốt từ các nguồn năng lượng không bền vững trong đun nấu và thắp sáng sang sử dụng khí sinh học;
- 3.** Việc sử dụng phụ phẩm từ các công trình khí sinh học cũng góp phần thay thế phân bón hóa học.

Mục tiêu của Dự án Tín chỉ Vàng cho Chương trình KSH cho ngành chăn nuôi Việt Nam (VER VGS BP Việt Nam):

Mục tiêu của Dự án này là nhằm hỗ trợ hoạt động triển khai một cách hệ thống và mang tính thương mại ngành khí sinh học quy mô hộ gia đình tại Việt Nam với sự trợ giúp của Tín chỉ vàng (VGS). Trong khuôn khổ đó, Dự án sẽ:

- Tuyên truyền việc sử dụng lâu dài nguồn năng lượng tái tạo được sản sinh thân thiện với môi trường và hiệu quả về kinh tế;
- Làm tăng nhận thức của các hộ dân chăn nuôi quy mô nhỏ và cán bộ khuyến nông về các chi phí – lợi ích tiềm tàng của các công trình khí sinh học quy mô hộ gia đình;
- Tăng cường khả năng hỗ trợ của các đội thợ xây (BCT) và các cán bộ Nhà

nước liên quan tới lĩnh vực tiếp thị, xây dựng, dịch vụ sau bán hàng và quản lý chất lượng việc xây dựng các công trình khí sinh học;

- Hỗ trợ phát triển bền vững một ngành khí sinh học quy mô hộ gia đình theo định hướng thị trường tại Việt Nam;
- Tăng cường cơ sở hạ tầng mang tính thể chế đối với việc điều phối và triển khai tuyên truyền, quảng bá bền vững về khí sinh học quy mô hộ gia đình trong phạm vi toàn quốc (từ cấp trung ương, xuống tỉnh và huyện).

Cho đến nay, Chương trình đã hoàn thành xây dựng hơn 110.000 công trình khí sinh học. Với việc đăng ký Tín chỉ vàng (VGS), dự kiến Chương trình sẽ xây dựng thêm 200.000 công trình trong giai đoạn 2013 – 2018.

Việc sử dụng nguồn thu từ Tín chỉ vàng (VGS)

Dự án sẽ sử dụng nguồn thu từ VGS nhằm hỗ trợ sự phát triển của ngành khí sinh học tại Việt nam. Nguồn thu này sẽ được sử dụng cụ thể như sau:

- Đầu tư cho trợ giá của hộ dân (hiện tại là 1,2 triệu đồng)
- Tiếp tục và tăng cường hoàn thiện tập huấn cho người sử dụng khí sinh học
- Tiếp tục và tăng cường hoàn thiện chất lượng đào tạo và cấp chứng chỉ cho thợ xây khí sinh học
- Giám sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng các công trình khí sinh học để đảm bảo công trình được xây dựng và vận hành hiệu quả
- Quảng bá Dự án tại các tỉnh mới
- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và cấp chứng chỉ hành nghề theo định hướng thị trường.
- Nâng cao nhận thức về khí sinh học thông qua hoạt động tuyên truyền và chia sẻ thông tin
- Tiến hành các hoạt động nghiên cứu & phát triển nhằm tăng việc sử dụng các ứng dụng phụ phẩm khí sinh học trong cuộc sống, theo đó làm tăng lợi ích cho người sử dụng
- Quản lý chương trình và chia sẻ kinh nghiệm tại Mạng lưới Khí sinh học Châu Á

2. Đóng góp cho phát triển bền vững

Dự án cũng góp phần đóng góp cho phát triển bền vững (SD) tại Việt Nam trong các lĩnh vực sau:

(1) Đóng góp cho bảo vệ môi trường

- Thay thế việc sử dụng chất đốt hóa thạch bằng việc sử dụng khí sinh học và bếp khí sinh học, góp phần làm sạch không khí trong nhà, trong bếp;
- Thay thế chất đốt sinh khối – được thu hoạch thiếu tính bền vững, góp phần giảm nạn phá rừng;

- Giảm thiểu phát thải khí nhà kính bằng cách chuyển từ hình thức phát thải khí nhà kính (GHG AWMS) cao sang hình thức phát thải khí nhà kính thấp hơn;
- Thay thế phân bón hóa học bằng chất thải hữu cơ từ phụ phẩm của quá trình phân giải thành khí sinh học;
- Cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường của nông trại thông qua việc nổi cầu tiêu (nhà vệ sinh) bằng đường ống với bể phân giải và cách xử lý, quản lý chất thải vật nuôi;
- Giảm ô nhiễm nước bề mặt do giảm lượng phân chuồng thải ra chưa qua xử lý;
- Cải thiện chất lượng không khí trong nhà, trong bếp nhờ việc dùng khí sinh học để đun nấu thay thế cho những loại nhiên liệu đun nấu khác kém hiệu quả hơn.

(2) Đóng góp cho phát triển kinh tế

- Giảm chi phí sử dụng điện trong gia đình;
- Giảm chi phí cho phân bón hóa học nhờ thay thế bằng phụ phẩm khí sinh học;
- Tăng năng suất và sản lượng sản xuất nông nghiệp bằng cách sử dụng các phụ phẩm KSH giàu chất dinh dưỡng;
- Tạo ra công ăn việc làm từ việc xây dựng và bảo dưỡng công trình khí sinh học ở các vùng nông thôn.

(3) Đóng góp cho phát triển xã hội

- Giảm bớt việc nhà cho phụ nữ và trẻ em thông qua việc:
 - Giảm nhu cầu củi đốt (giảm thời gian kiếm củi)
 - Việc đun nấu bằng KSH tiện lợi giúp việc nấu nướng nhanh hơn và sạch hơn nếu dùng chất đốt rắn thông thường như than, củi (giảm thời gian đun nấu và rửa xoong nồi) và
- Phòng tránh các bệnh đường hô hấp do ô nhiễm không khí trong nhà, trong bếp và các bệnh đường ruột do điều kiện vệ sinh môi trường kém.

(4) Phù hợp với các chính sách & chiến lược của Chính phủ Việt Nam

- Dự án cũng góp phần đóng góp cho Chiến lược quốc gia về bảo vệ môi trường với các mục tiêu chính như sau:
 - "*Hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, khắc phục tình trạng suy thoái và cải thiện chất lượng môi trường đồng thời đảm bảo phát triển bền vững đất nước*";
 - "*Nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân đảm bảo chất lượng môi trường không khí, đất và nước đạt tiêu chuẩn quốc gia*"; và
 - "*Nâng tỷ lệ sử dụng năng lượng sạch đạt 5% tổng năng lượng tiêu thụ hàng năm*".

Dự án cũng hoàn toàn tuân thủ theo Chiến lược Môi trường toàn cầu và Kế hoạch hành động trong sử dụng Năng lượng tái tạo của Việt Nam nhằm tăng cường sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng trong cộng đồng.